

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103 /2017/ HSST.

Ngày: 26 /12/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Thiên Nga

- *Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Bà Vũ Thị Xuyên

Ông Nguyễn Xuân Phong

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Kiên - Kiểm sát viên.

Hồi 8 giờ 00 phút, trong ngày 26 tháng 12 năm 2017 Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2017/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn A; tên gọi khác: (Không) sinh ngày: 25/8/1995.

Tại: Quảng Ninh; nơi ĐKKHKT: Khu T; phường H, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Xuân L ; con bà: Phạm Thị H: Vợ, con: Chưa có; gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt ngày 28/10/2017, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NHÂN THẤY

Bị cáo Nguyễn Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/10/2017, tại nhà nghỉ D, thuộc tổ 31, khu 9, phường T, TP T, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP T kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Nguyễn Tuấn A đang mặc 03 túi nilon kích thước (1x1)cm, tại túi quần bên trái 01 túi nilon kích thước (2x2)cm,

bên trong các túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại NOKIA màu đen, 01 điện thoại OPPO màu xanh, thu tại túi quần sau 01 ví da màu nâu bên trong có 320.000đ (Ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại kết luận giám định số: 701/GĐMT ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột tinh thể màu trắng trong bốn túi nilon (Kí hiệu từ M1 đến M4), ghi thu của Nguyễn Tuấn A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 1,86g (Một phẩy tám mươi sáu gam). (Bút lục số 22).

Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn A khai nhận: Khoảng 12h ngày 28/10/2017, Tuấn A đang ở ngã 3 C, thị xã Y thì có anh Hùng, nhà ở khu T, phường T, TP B gọi điện vào máy điện thoại của Tuấn Anh nói: "Bạn mua hộ tôi một ít đá rồi cầm lên giúp tôi", Tuấn A hiểu là H nhờ mua ma túy và nói với H: "Đề hỏi xem đã". Sau đó Tuấn A đi xem ôm qua phà Rừng sang huyện T, TP P hỏi mua túy của một người đàn ông không quen biết 1.000.000đ (Một triệu đồng) ma túy đá, sau khi nhận tiền người đàn ông đưa cho Tuấn A 04 túi nilon ma túy, trong đó có ba túi kích thước (1x1)cm, 01 túi kích thước (2x2)cm. Sau khi kiểm tra biết là ma túy cần mua, Tuấn A đón xe taxi lên TP Ưông Bí gặp H để đưa ma túy, khi gặp Hùng bảo chờ H đi đón bạn rồi bỏ đi. Một lúc sau H điện báo Tuấn A đến nhà nghỉ D, khi Tuấn A đến nhà nghỉ B vào quầy lễ tân thì bị Công an TP B kiểm tra thu giữ toàn bộ số ma túy Tuấn A vừa mua. Ngoài ra Công an TP B còn thu giữ của Tuấn A 01 điện thoại NOKIA màu đen, 01 điện thoại OPPO màu xanh, thu tại túi quần sau 01 ví da màu nâu bên trong có 320.000đ (Ba trăm hai mươi ngàn đồng). (Bút lục số 42-44)

Tại bản cáo trạng số: 01/KSĐT- HS ngày 06/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự .

Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/10/2017.

Hình phạt bổ xung: Bị cáo là người không có việc làm ổn định nên đề nghị HĐXX miễn cho bị cáo .

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 701/GĐMT hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen.

- Trả lại bị cáo Tuấn A 320.000^d (Ba trăm hai mươi ngàn đồng) là tiền thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai thừa nhận **hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy** của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng là chị Đỗ Thị T, anh Nguyễn Quốc L, anh Nguyễn Trọng B, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/10/2017; phù hợp với kết luận giám định số: 701/GĐMT ngày 31/10/2017 và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 28/10/2017, tại nhà nghỉ D, thuộc tổ 31, khu 9, phường T, TP. B, tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Tuấn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,86 g (Một phẩy tám mươi sáu gam) ma túy loại Methamphetamine thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. B phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự như **Cáo trạng của Viện kiểm sát TP. B đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.**

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của cá nhân, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố là ông Nguyễn Xuân L được nhà nước tặng giấy khen vì đã có thành tích trong chiến đấu bảo vệ biên giới Quốc gia .Đồng thời áp dụng các qui định có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 249 BLHS 2015 nên bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với qui định tại khoản 1 điều 194 bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo .

Đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự .

Về xử lý vật chứng:

- Lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy

+ 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu màu đen bị cáo đã dùng liên lạc để mua bán ma túy vì vậy cần tịch thu xung quỹ nhà nước .

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn A 320.000^d (Ba trăm hai mươi ngàn đồng) là tiền thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1./ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội:

“ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. (Bị cáo còn được xem xét giảm nhẹ theo qui định tại Nghị quyết 41 /2017/QH14 ngày 20/ 6/ 2017, khoản 3 điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015).

+ **Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 24 (hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/10/2017.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số: 701/GĐMT hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen..

- Trả lại bị cáo Tuấn A 320.000^d (Ba trăm hai mươi ngàn đồng) là tiền thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2017 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- VKS thành phố , tỉnh
- TAND tỉnh .
- Công an thành phố.
- Thi hành án dân sự .
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ , án văn .

Vũ Thị Thiên Nga